

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/KDTM-PT

Ngày 29 - 9 - 2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Dũng

Các Thẩm phán:

Ông Trương Chí Trung

Ông Trần Đình Quảng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:** Bà Trần Thị Thắng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 10/2021/KDTM - ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 63/TB-TA ngày 12 tháng 8 năm 2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 152/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2021/QĐ-PT ngày 17 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự;

* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP M – Trụ sở: 21 đường C, phường C, quận Đ, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền có ông Huỳnh Lê Thanh H – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ MBAMC Chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên (Giấy ủy quyền ngày 24/8/2021). (Có mặt).

* Bị đơn: Công ty TNHH H – Trụ sở: 490 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là bà Nguyễn Thị Cẩm Hư – Chức vụ: Giám đốc. (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Th - Sinh năm 1981 – Địa chỉ: H99/15A K448 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hư - Sinh năm 1985 – Địa chỉ: H99/15A K448 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt).

3. Ông Lê Thanh Thả - Địa chỉ: Tổ 35 phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Công ty TNHH H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP M trình bày:*

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2019, Công ty TNHH H và Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh Đà Nẵng đã ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số 26133.19.304.4933405.TD để bổ sung vốn l-u động phục vụ hoạt động thi công xây dựng của khách hàng giai đoạn 2019-2020, Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M số tiền 1.220.000.000đ với 04 lần giải ngân cụ thể:

- Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD1919652384 ngày 15/7/2019

Công ty TNHH Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M số tiền 1.220.000.000đ, mục đích vay thanh toán tiền thi công xây dựng công trình, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 15/7/2019 đến ngày 15/1/2020.

Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 10,9%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 15/10/2019.

- Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD1919686086 ngày 15/7/2019

Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M số tiền 30.000.000đ, mục đích thanh toán tiền phí bảo hiểm tạm tính cho ng-ời lao động, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 15/7/2019 đến ngày 15/01/2020.

Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 10,9%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 15/10/2019.

- Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD1930312964 ngày 30/10/2019

Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M số tiền 150.000.000đ, mục đích vay thanh toán tiền chi l-ong tháng 10/2019, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 30/10/2019 đến ngày 30/4/2020.

Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 10,9%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 30/01/2020.

- Đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số LD1930391478 ngày 30/10/2019

Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M số tiền 150.000.000đ, mục đích vay thanh toán tiền mua hàng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 30/10/2019 đến ngày 30/4/2020.

Lãi suất cho vay tại ngày giải ngân là 10,9%/năm. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 30/01/2020.

Khi vay Công ty TNHH H đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP M 01 tài sản đảm bảo:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 367, tờ bản đồ số 2, tại địa chỉ: H99/15A - K448 đường T, ph-òng H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 820553, do Sở tài nguyên và môi tr-ờng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2015, cập nhật thay đổi ngày 21/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Hư. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19929.18.304.4033405.BĐ ngày 15/06/2018, công chứng ngày 15/6/2018, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 15/06/2018;

Năm 2019 Công ty TNHH H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty phải thanh toán nợ đúng hạn theo thỏa thuận đã cam kết nh-ng vẫn không có khả năng thanh toán.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP M yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH H phải thanh toán số tiền 1.702.138.670đ (*Một tỷ bảy trăm lẻ hai triệu một trăm ba m-oi tám nghìn sáu trăm bảy m-oi đồng*). Trong đó tiền nợ gốc là 1.549.470.713đ

và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 28/6/2020 là 152.667.957đ. Lãi phát sinh tiếp tục đ- ợc tính kể từ ngày 29/6/2020 cho đến khi Công ty TNHH H trả dứt điểm số nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

* Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty TNHH H vẫn không thanh toán đủ số nợ, Ngân hàng đã có nhiều văn bản nhắc nợ cũng nh- tạo điều kiện cho Công ty TNHH H trả nợ đúng kỳ hạn, C Công ty TNHH H cũng đã nhiều lần cam kết nh- ng vẫn không thực hiện đ- ợc việc trả nợ gốc và lãi, cho đến thời điểm hiện nay Công ty TNHH H vẫn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ, tiếp tục vi phạm các hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Do số nợ đã quá lâu nên Ngân hàng TMCP M yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH H phải thanh toán số tiền 1.932.898.273đ (Một tỷ chín trăm ba m- ời hai triệu tám trăm chín m- ời tám nghìn hai trăm bảy m- ời ba đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 1.549.470.713đ và tiền nợ lãi tính đến ngày 14/4/2021 là 383.427.560đ. Lãi phát sinh tiếp tục đ- ợc tính kể từ ngày 15/4/2021 cho đến khi Công ty TNHH H trả dứt điểm số nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trong tr- ờng hợp Công ty TNHH H không trả nợ, Ngân hàng TMCP M đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ gồm:

Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 367, tờ bản đồ số 2, tại địa chỉ: H99/15A - K448 đường T, ph- ờng H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 820553, do Sở tài nguyên và môi tr- ờng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2015, cập nhật thay đổi ngày 21/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Cẩm H- . Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19929.18.304.4033405.BĐ ngày 15/06/2018, công chứng ngày 15/6/2018, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 15/06/2018;

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thông báo, văn bản tố tụng cho bị đơn là C Công ty TNHH H theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nh- ng Công ty TNHH H đều vắng mặt và có đơn xin hoãn tham gia tố tụng, đồng thời có thể hiện ý kiến bằng văn bản nh- sau: Do ảnh h- ưởng bởi dịch Covid nên doanh nghiệp bị ảnh h- ưởng đến tài chính và hoạt động kinh doanh gặp khó khăn. Công ty TNHH H có xin Ngân hàng giãn nợ, không phạt nợ quá hạn cũng nh- lãi suất nh- ng Ngân hàng TMCP M không trả lời. Nay bị đơn xin đ- ợc hỗ trợ giảm lãi và giãn nợ,

ngoài ra số tiền phạt nợ quá hạn và lãi suất lên nhiều nên đơn vị gặp áp lực lớn từ khoản nợ này.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 10/2021/KDTM - ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

- Áp dụng điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.
- Áp dụng khoản 2 điều 292 điều 293, 319, 320, điều 463, 466 và điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng khoản 2 điều 227, 228, 266 và điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP M đối với Công ty TNHH H.

Xử: Buộc Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 1.932.898.273đ (Một tỷ chín trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 1.549.470.713đ và tiền nợ lãi tính đến ngày 14/4/2021 là 383.427.560đ.

Lãi suất tiếp tục được tính kể từ ngày 15/4/2021 trên số d- nợ gốc theo mức lãi suất do các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 95/2018/HĐTD/TTB MT/01 ngày 15/01/2018, Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số 26133.19.304.4933405.TD ngày 15/7/2019 cho đến khi Công ty TNHH H thi hành án xong.

* Về xử lý tài sản thế chấp: áp dụng điều 299 Bộ luật dân sự 2015.

Trong tr-ờng hợp Công ty TNHH H không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP M thì tài sản thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 367, tờ bản đồ số 2, tại địa chỉ: H99/15A - K448 T, ph-òng H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 820553, do Sở tài nguyên và môi tr-ờng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2015, cập nhật thay đổi ngày 21/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Cẩm H-. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19929.18.304.4033405.BĐ ngày 15/06/2018, công chứng ngày 15/6/2018, đăng ký

thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 15/06/2018.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 69.986.949đ (*Sáu m- ới chín triệu chín trăm tám m- ới sáu nghìn chín trăm bốn m- ới chín đồng*) Công ty TNHH H phải chịu. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền 31.532.080đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu theo biên lai thu số 5009 ngày 26/10/2020.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định Công ty TNHH H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, Công ty TNHH H đề nghị Tòa án cấp phúc xem xét bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã triệu tập họp lệ lần thứ hai ông Lê Thanh Th đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Th vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, ông Th vắng mặt không ảnh hưởng đến sự thỏa thuận của các đương sự có mặt tại phiên tòa nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông Lê Thanh Th.

* Về nội dung:

[1] Vào ngày 15 tháng 7 năm 2019, C Công ty TNHH H và Ngân hàng TMCP M - Chi nhánh Đà Nẵng đã ký kết Hợp đồng cấp tín dụng số 26133.19.304.4933405.TD để bổ sung vốn l- u động phục vụ hoạt động thi công xây dựng của khách hàng giai đoạn 2019-2020, Công ty TNHH H vay của Ngân hàng TMCP M 04 lần giải ngân với tổng số tiền 1.550.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên đương sự xảy ra tranh chấp nên ngày 01 tháng 8 năm 2019 Ngân hàng TMCP M khởi kiện đối với Công ty TNHH H.

[2] Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2021/KDTM-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP M. Do không đồng ý với

quyết định của bản án sơ thẩm, Công ty TNHH H đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Ngân hàng TMCP M và Công ty TNHH H đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền gốc là 1.549.470.713đ và số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/4/2021 là 383.427.560đ, tổng cộng là 1.932.898.273đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31 tháng 10 năm 2021 trả số nợ gốc 50.000.000đ.
- Ngày 30 tháng 11 năm 2021 trả số nợ gốc 50.000.000đ.
- Ngày 31 tháng 12 năm 2021 trả 1.832.898.273đ.

Lãi tiếp tục được tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà Công ty TNHH H và Ngân hàng TMCP M – Chi nhánh Đà Nẵng thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số 26133.19.304.4933405.TD ngày 15/7/2019 và các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH H thi hành án xong.

Xét thấy: Sự thỏa thuận của Ngân hàng TMCP M và Công ty TNHH H là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, nên HĐXX căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Do các đương sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết vụ án nên HĐXX không xem xét đến kháng cáo của Công ty TNHH H.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật tố tụng dân sự để sửa bản án sơ thẩm và công nhận sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

[5.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 69.986.949đ Công ty TNHH H phải chịu.

Ngân hàng TMCP M không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.532.080đ theo Biên lai thu số 5009 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

[5.2]. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 300 và khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Điều 299 và khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 26; điểm b khoản 2 Điều 27 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 10/2021/KDTM-ST ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP M và Công ty TNHH H như sau:

Công ty TNHH H phải trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền gốc là 1.549.470.713đ và số tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày 14/4/2021 là 383.427.560đ, tổng cộng là 1.932.898.273đ (*Một tỷ chín trăm ba mươi hai triệu tám trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) với phương thức thanh toán như sau:

- Ngày 31 tháng 10 năm 2021 trả số nợ gốc 50.000.000đ.
- Ngày 30 tháng 11 năm 2021 trả số nợ gốc 50.000.000đ.
- Ngày 31 tháng 12 năm 2021 trả 1.832.898.273đ.

Lãi tiếp tục được tính trên số nợ gốc theo mức lãi suất mà Công ty TNHH H và Ngân hàng TMCP M – Chi nhánh Đà Nẵng thỏa thuận trong Hợp đồng cấp tín dụng số 26133.19.304.4933405.TD ngày 15/7/2019 và các đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ cho đến khi Công ty TNHH H thi hành án xong.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trong tr- ờng hợp Công ty TNHH H không thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP M thì tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 367, tờ bản đồ số 2, tại địa chỉ: H99/15A - K448 T, ph- ờng H, quận H, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BY 820553, do Sở tài nguyên và môi tr- ờng thành phố Đà Nẵng cấp ngày 28/5/2015, cập nhật thay đổi ngày 21/12/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Cẩm H- . Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 19929.18.304.4033405.BĐ ngày 15/06/2018, công chứng ngày 15/6/2018, đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 15/06/2018 đ- ọc xử lý theo khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 69.986.949đ Công ty TNHH H phải chịu.

Ngân hàng TMCP M không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.532.080đ theo Biên lai thu số 5009 ngày 26/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

[3.2]. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH H phải chịu là 2.000.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000đ theo Biên lai thu số 5485 ngày 27/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- VKSND Tp. Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: Hồ sơ vụ án (1b), Tổ nghiệp vụ
- Văn phòng (1b).

Vũ Việt Dũng